

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 12 /2019/HS-ST

Ngày: 18/4/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Mẫn.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: Nguyễn Tấn Minh

+ Bà: Trần Thị Thu Thảo .

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 18-02-2019 đối với:

Bị cáo: Tô Kim H (tên gọi khác: Hùng), sinh năm 1984; nơi sinh tại P T; giới tính: nam; nơi cư trú: Khu 8, xã L S, huyện H H, tỉnh P T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Tô Ngọc H và bà: Lê Thị Liên Ph (cả hai còn sống); bị cáo có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1- Anh Nguyễn Văn B sinh năm: 1974.

Ngụ ấp T H Đ, xã T H T, huyện T Ph, tỉnh Tiền Giang.(xin vắng mặt)

2-Anh Nguyễn Văn Nh , sinh năm: 1968.

Ngụ ấp T L, xã T P, huyện BL, tỉnh L A.(xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn B là chủ sở hữu xe là chủ xe bánh xích co be, hiệu HITACHI EX 120, số động cơ 931663, số khung 12H-16368.

Ngày 17/4/2015 anh B thỏa thuận giao dịch với 01 người tự xưng là Hứa Văn T, sinh năm: 1968 xưng là phó giám đốc Cty tại thành phố Hồ Chí Minh; tên thật người này là bị can Tô Kim H, sinh năm: 1984, đang ký thường trú : Khu 8, xã L S, huyện H H, tỉnh P T. Nội dung thỏa thuận miệng: anh B sử dụng xe Cobe nêu trên thi công công trình tại khu công nghiệp L G, thuộc ấp 4, xã T L 1, huyện T Ph, tỉnh Tiền Giang theo ca 7 tiếng/ngày giá 3.200.000 đồng. Anh B đồng ý; khoảng 8 giờ 30 phút ngày 17/4/2015, anh B đưa xe đến địa điểm thi công theo chỉ dẫn của bị can Tô Kim H. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2015, bị can Tô Kim H hẹn anh Bằng đến thành phố M Th , tỉnh Tiền Giang đợi bị can đến gặp để ký hợp đồng chính thức, anh B đồng ý. Tuy nhiên bị can H không đến gặp anh B mà đi đến ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang lén lút lấy trộm xe Cobe nêu trên. Sau khi chiếm đoạt xe bị can H sử dụng tên H V T thỏa thuận bán Cobe nêu trên cho anh Ng V Nh, sinh năm: 1968, là chủ Gara Th H tại ấp T L, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An với giá 217.000.000 đồng(hai trăm mười bảy triệu đồng), anh Nh đồng ý mua và cho xe chuyên dụng đến chở xe Cobe về Gara. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh B không gặp được Tô Kim H nên quay về nơi để xe Cobe tại khu công nghiệp Long Giang thì phát hiện mất xe nên trình báo cơ quan điều tra công an huyện Tân Phước. Qua điều tra xác định bị can Tô Kim H là người chiếm đoạt xe Cobe nêu trên, số tiền bán xe bị can Tô Kim H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe máy đào bánh xích (Cobe) hiệu HITACHI EX120, số động cơ 931663, số khung 12H-16368, Tại thông báo giá số 31/TB_TCKH ngày 27/4/2015 của Phòng Tài chính-kế hoạch huyện T Ph xác định: 01 xe máy đào bánh xích (Cobe) màu vàng+cam, nhãn hiệu: HITACHI EX120-1; sản xuất năm 1987, nước sản xuất : Nhật Bản, số động cơ, 931663, số khung 12H- 16368, xe đã qua sử dụng, tình trạng còn hoạt động bình thường, mua vào năm 2012, theo chứng thư thẩm định số 3190/15/CER.VVALUES ngày 27/4/2015 của Cty TNHH Thẩm định giá Chuẩn Việt, giá trị còn lại là: 328.810.000 đồng(ba trăm hai mươi tám triệu tám trăm mười ngàn đồng).

Qua điều tra xác định anh Nguyễn Văn B là chủ sở hữu xe Cobe nêu trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh B ngày 28/5/2015. Sau khi nhận lại xe anh B không yêu cầu bị can H bồi thường thiệt hại.

Qua điều tra xác định anh Nguyễn Văn Nh khi mua xe không biết xe Cobe do bị can H trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Nh. Anh Nh có đơn yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 220.000.000 đồng, bị can H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Nh nhưng chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-TP ngày 29-01-2019, bị cáo Tô Kim H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn, năn hối cải. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tô Kim H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Vật chứng cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Điều 585,586,589 Bộ luật dân sự **Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nh số tiền 220.000.000đồng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tô Kim H khai nhận khi đến bị cáo đến huyện Tân Phước tìm hiểu biết anh B có xe Cobe làm thuê nên tiếp cận qua điện thoại và làm quen sau đó điện lý do cần thuê Cobe của anh B làm thuê theo ca mỗi ca 7 tiếng/ngày, giá 3.200.000 đồng ca, anh B đồng ý và cho xe vận chuyển xe Cobe đến địa điểm theo chỉ dẫn của bị cáo H chờ thi công. Do có ý định chiếm đoạt xe của anh bằng nên bị cáo đi ngang qua gara của anh Nh ở tỉnh L A bị cáo ghi lại số điện thoại ghi trên bảng hiệu quán cáo tên Thanh H (chủ gara là anh Nh) để sau khi chiếm đoạt xe sẽ liên hệ bán xe; sau khi điện thoại được anh B đồng ý; bị cáo điện hẹn anh B đến thành phố M Th, Tiền Giang để ký hợp đồng chính thức thuê xe, do tin tưởng nên anh B đến M Th chờ bị cáo. Trong lúc anh B chờ bị cáo ở M Th thì bị cáo liên hệ qua điện thoại với anh Nh là chủ gara Thanh H kêu bán xe và kêu anh Nh đến nơi để xe Cobe của anh B xem xe và thỏa thuận giá; sau khi xem xe anh Nh đồng ý mua xe giá 217.000.000 đồng bị cáo H đồng ý bán lấy tên giao dịch là H V T; sau đó anh Nh đặc cọc 10.000.000 đồng và thuê xe chuyên dùng đến chở xe Cobe của anh B về Gara Thanh H và giao đủ tiền cho bị cáo H 217.000.000 đồng; việc thỏa thuận bán xe và giao xe không có mặt anh B. Do chờ lâu không thấy bị cáo đến ký hợp đồng như đã hẹn anh B quay lại nơi để xe Cobe thì phát hiện xe bị mất nên báo cơ quan Công an huyện Tân Phước; bị cáo nhận tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Tô Kim H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai bị hại, nhân chứng và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tô Kim H đã phạm tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mặc khác còn gây bất an lo sợ trong nhân dân trong việc bảo vệ tài sản, đây là hành vi mà chính quyền các cấp và nhân dân ra sức bày trừ; bản thân các bị cáo có đủ năng lực, ý thức được việc trộm tài sản là vi

phạm pháp luật nhưng đo hám lợi, ý thức xem thường pháp luật, xem thường công sức lao động của người khác, mong muốn có tiền tiêu xài không mất công lao động nên bất chấp; nghiêm trọng hơn tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 300 triệu đồng. Thiệt hại đến nay bị cáo chưa khắc phục, mặc khác bị cáo thực hiện hiện hành vi phạm tội ở nhiều địa bàn khác nhau đang bị điều tra xử lý.

Do vậy đối với các bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Tuy nhiên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thật thà khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại xong anh B không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nh và bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền 220.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền như đã thỏa thuận nên buộc bị cáo bồi thường cho anh Nh 220.000.000 đồng là hợp lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại các Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Tô Kim H đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: điểm a Khoản 3 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Xử phạt bị cáo Tô Kim H 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585,586,589 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Tô Kim H bồi thường cho anh Nguyễn Văn Nh số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai chục triệu đồng)

Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3- Về án phí:

Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 11.000.000đồng án phí DSST.

3- Về quyền kháng cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh B, anh Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Cơ quan điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Mẫn

